

Bản án số: **28/2024/DS-ST**

Ngày: 11 - 6- 2024

*V/v Tranh chấp  
Hợp đồng tín dụng.*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI**  
**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thượng Trọng Ký.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Hải.

2. Ông Lữ Xuân Ánh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Duy Vinh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 13/2023/TLST- DS ngày 03 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST- DS ngày 03 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/QĐST- DS ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP S.**

Tên viết tắt là: **S1.**

Địa chỉ trụ sở: **Số B- B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Người đại diện pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D- Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh H- Phó giám đốc phụ trách **Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Q** (theo Quyết định số 3270/2022/QĐ – PL ngày 26/12/2022 của Tổng Giám đốc **Ngân hàng TMCP S**).

Ông Trần Minh H ủy quyền lại cho ông Nguyễn Vũ T - Phó giám đốc **Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Q** (theo văn bản ủy quyền số 07/2023/GUQ- CNQNI ngày 12/6/2023) và bà Thái Thị L- Phó Phòng kiểm soát rủi ro **Ngân hàng TMCP**

S- Chi nhánh Q (theo văn bản ủy quyền số 16/2023/GUQ- CNQNI ngày 12/6/2023).

Địa chỉ: D đường Q, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn H1, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Đ, thôn A, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông H1 vắng mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 10 năm 2023, quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày:*

Ngày 06/02/2020 ông Nguyễn Tấn H1 có ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 512341- 6331 với Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi là Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của ông H1, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng. Trong quá trình trả nợ khách hàng Nguyễn Tấn H1 thường xuyên vi phạm hợp đồng, việc trả nợ của ông H1 thường xuyên trễ hạn và đã dẫn đến quá hạn. Đến nay khách hàng không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Nguyễn Tấn H1 vẫn không có thiện chí trả nợ.

Ngân hàng xét thấy ông Nguyễn Tấn H1 thiếu trách nhiệm trong việc trả nợ, tỏ ra thái độ bất hợp tác trong việc tìm phương án để trả nợ và không có phương án rõ ràng để trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng của ông Nguyễn Tấn H1 và chuyển toàn bộ dự nợ còn thiếu qua nợ quá hạn. Tính đến ngày 10/6/2024 ông Nguyễn Tấn H1 còn nợ số tiền là 25.414.899 đồng (hai mươi lăm triệu, bốn trăm mười bốn nghìn, tám trăm chín mươi chín đồng), trong đó nợ gốc 16.147.260 đồng, lãi trong hạn 6.178.426 đồng, lãi quá hạn 3.089.213 đồng.

Nay, Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Tấn H1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 512341- 6331 ngày 06/02/2020, tạm tính đến ngày 10/6/2024 số tiền là 25.414.899 đồng (hai mươi lăm triệu, bốn trăm mười bốn nghìn, tám trăm chín mươi chín đồng), trong đó nợ gốc 16.147.260 đồng, lãi trong hạn 6.178.426 đồng, lãi quá hạn 3.089.213 đồng và ông Nguyễn Tấn H1 có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 11/6/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

\* Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn H1 không đến Tòa án và cũng không có bản trình bày.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án; Tòa án đã triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đã tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, nhưng bị đơn ông Nguyễn Tấn H1 vắng mặt. Nguyên đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải, nên vụ án thuộc trường hợp những vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định phiên tòa được mở lại lúc 8 giờ 00 phút ngày 11/6/2024, tại phiên tòa ngày Đại diện của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông H1 tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 của BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 06/02/2020 ông Nguyễn Tấn H1 có ký với Ngân hàng TMCP S hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 512341- 6331, hạn mức tín dụng là 15.000.000đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.6%/tháng (lãi suất trong hạn). Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông H1 đã thực hiện các giao dịch, kích hoạt thẻ từ ngày 19/02/2020 đến nay còn nợ số tiền nợ gốc 16.147.260 đồng. Như vậy, tính đến ngày 10/6/2024 ông H1 còn nợ của Ngân hàng số tiền là 25.414.899 đồng (hai mươi lăm triệu, bốn trăm mười bốn nghìn, tám trăm chín mươi chín đồng), trong đó nợ gốc 16.147.260 đồng, lãi trong hạn 6.178.426 đồng, lãi quá hạn 3.089.213 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở ông H1, nhưng ông H1 không trả số nợ này cho Ngân hàng. Như vậy, ông H1 đã vi phạm Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng và đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông H1 có nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với quy định tại các Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng.

[2.2] Nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S buộc ông Nguyễn Tấn H1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc, lãi quá hạn tính đến ngày 10/6/2024 là: 25.414.899 đồng (hai mươi lăm triệu, bốn trăm mười bốn nghìn, tám trăm chín mươi chín đồng), trong đó nợ gốc 16.147.260 đồng, lãi trong hạn 6.178.426 đồng, lãi quá hạn 3.089.213 đồng và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 11/6/2024 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 06/02/2020 giữa ông H1 và Ngân hàng là phù hợp theo quy định tại các Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng; các Điều 471, 474 và Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.3] Về án phí: Bị đơn ông H1 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

[2.4] Kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 147, Điều 227, 238 Điều 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng; các Điều 471, 474 và Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, buộc ông Nguyễn Tấn H1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 10/6/2024 là: 25.414.899 đồng (hai mươi lăm triệu, bốn trăm mười bốn nghìn, tám trăm chín mươi chín đồng), trong đó nợ gốc 16.147.260 đồng, lãi trong hạn 6.178.426 đồng, lãi quá hạn 3.089.213 đồng và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 11/6/2024 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 06/02/2020 giữa ông H1 và Ngân hàng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Tấn H1 phải chịu 1.270.745 đồng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền: 504.224 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số: 0000528 ngày 01/11/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- Đương sự;
- Lưu: Án văn; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thượng Trọng Ký**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thượng Trọng Ký**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- Đương sự;
- Lưu: Án văn; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thượng Trọng Ký**